

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG

**CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG
ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NIÊM
YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN -
BẢNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TẠI VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG

**CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG
ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NIÊM
YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN -
BẰNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TẠI VIỆT NAM**

Ngành: Kế toán

Mã số: 62.34.03.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. MAI THỊ HOÀNG MINH

TS. HUỲNH LỢI

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2016

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
LỜI CẢM ƠN	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	vii
DANH MỤC CÁC HÌNH VÀ BIỂU ĐỒ	ix
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Vấn đề nghiên cứu	1
2. Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu	2
5. Đóng góp mới của nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
4. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Kết cấu của luận án	5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU TRƯỚC LIÊN QUAN VỀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	7
1.1. Các cách tiếp cận về phương pháp đo lường chất lượng BCTC theo các nghiên cứu trước đây	7
1.1.1. Đo lường chất lượng BCTC theo đặc điểm chất lượng	7
1.1.2. Đo lường chất lượng BCTC theo chất lượng lợi nhuận (Earning Quality)	10
1.2. Tổng quan các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng chất lượng BCTC đo lường thông qua chất lượng lợi nhuận	23
1.2.1. Các nghiên cứu trên thế giới	23
1.2.2. Các nghiên cứu tại Việt Nam	28
1.3. Khe hở nghiên cứu	39
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU	43
2.1. Giải thích một số thuật ngữ và các khái niệm	43
2.1.1. Chất lượng thông tin (Information quality)	43
2.1.2. Biến kế toán dồn tích (Accrual)	43
2.1.3. Quản trị lợi nhuận (Earning Management)	44
2.1.4. Giá trị thích hợp của thông tin kế toán (Value relevance of accounting information)	46
2.1.5. Chất lượng lợi nhuận (Earning quality)	47
2.1.6. Chất lượng BCTC (Financial reporting quality)	49
2.2. Lý thuyết nền tảng có liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng chất lượng BCTC	53
2.2.1. Lý thuyết ủy nhiệm (Agency theory)	53
2.2.2. Lý thuyết phụ thuộc nguồn lực (Resource dependency theory)	56
2.2.3. Lý thuyết chi phí chính trị (Political cost theory)	56
2.2.4. Lý thuyết tín hiệu (Signalling theory)	57
2.2.5. Lý thuyết Chi phí độc quyền (Exclusive cost theory)	58
2.2.6. Lý thuyết hợp đồng (Contractual theory)	59
2.3. Mô hình nghiên cứu	59
2.3.1. Mô hình nghiên cứu của luận án	59
2.3.2. Phát triển giả thuyết nghiên cứu	63

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	68
3.1. Phương pháp nghiên cứu và quy trình nghiên cứu	68
3.1.1. Phương pháp nghiên cứu	68
3.1.2. Quy trình nghiên cứu	69
3.2. Mô hình hồi quy và đo lường biến trong mô hình	71
3.2.1. Mô hình hồi quy	71
3.2.2. Đo lường biến trong mô hình	73
3.3. Thiết kế nghiên cứu	80
3.3.1. Mẫu nghiên cứu	80
3.3.2. Thu thập dữ liệu	82
3.3.3. Quy trình phân tích dữ liệu	83
CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN.....	89
4.1. Phân tích thực trạng chất lượng BCTC của các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam hiện nay.....	89
4.1.1. Phân tích thực trạng chất lượng BCTC đo lường theo QTLN	89
4.1.2. Phân tích thực trạng chất lượng BCTC đo lường theo giá trị thích hợp của thông tin kế toán.....	96
4.2. Mô tả các biến nhân tố ảnh hưởng chất lượng BCTC	99
4.3. Kết quả phân tích tương quan và hồi qui.....	103
4.3.1. Phân tích tương quan.....	103
4.3.2. Kết quả phân tích hồi qui mô hình 1	104
4.3.3. Kết quả phân tích hồi qui mô hình 2	114
4.4. Tổng hợp kết quả phân tích cả 2 mô hình và bàn luận kết quả	123
4.4.1. Nhóm nhân tố liên quan đến cơ cấu sở hữu.....	128
4.4.2. Nhóm nhân tố liên quan đến cơ cấu QTCT	130
4.4.3. Nhóm nhân tố liên quan đến cơ cấu vốn	133
4.4.4. Nhóm nhân tố liên quan đến thị trường.....	134
4.4.5. Nhóm nhân tố liên quan đến hiệu quả công ty	135
CHƯƠNG 5. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ	138
5.1. Nhận xét chung	138
5.2. Đề xuất một số kiến nghị liên quan đến chất lượng BCTC của các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam	142
5.2.1. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước.....	142
5.2.2. Đối với các công ty kiểm toán độc lập	146
5.2.3. Đối với các công ty niêm yết	148
5.2.4. Đối với các đối tượng khác sử dụng thông tin trên BCTC.....	149
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	154
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	155

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tác giả. Các số liệu trong luận án là trung thực. Những kết quả của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Nguyễn Thị Phương Hồng

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tác giả xin bày tỏ sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc tới PGS-TS Mai Thị Hoàng Minh và TS. Huỳnh Lợi, người hướng dẫn khoa học của tác giả, cô và thầy đã tận tình dìu dắt và hướng dẫn trong suốt thời gian tác giả thực hiện luận án này. Những nhận xét, đánh giá và chỉ bảo của cô và thầy thực sự là vô cùng quý giá đối với tác giả trong quá trình thực hiện luận án, đặc biệt, những lời động viên và khuyến khích của cô và thầy là sự khích lệ kịp thời và hữu ích giúp tác giả vượt qua những khó khăn trong quá trình thực hiện luận án này.

Tác giả cũng xin chân thành cảm ơn tập thể thầy cô thuộc Đại Học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, đặc biệt là các Thầy Cô Khoa Kế toán- Kiểm toán, đã tận tình giảng dạy hướng dẫn tác giả hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ của nhà trường. Qua đó đã giúp tác giả có được những kiến thức, những kinh nghiệm cần thiết để thực hiện luận án.

Tác giả xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới lãnh đạo và các đồng nghiệp thuộc Khoa Kế toán Kiểm toán trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh đã luôn động viên và tạo điều kiện cho tác giả hoàn thành luận án.

Cuối cùng, tác giả xin gửi lời tri ân sâu sắc đến gia đình của tác giả. Trong suốt những năm qua, gia đình luôn động viên khích lệ và tạo điều kiện để tác giả hoàn thành luận án này.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nội dung
BCKT	Báo cáo kiểm toán
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BTC	Bộ Tài chính
BKS	Ban Kiểm soát
CBTT	Công bố thông tin
CEO	Giám đốc điều hành
CF	Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
DA	Biên kế toán dồn tích có thể điều chỉnh
DN	Doanh nghiệp
FASB	Hội đồng chuẩn mực kế toán tài chính Mỹ
FEM	Mô hình tác động cố định
FGLS	Ước lượng bình phương bé nhất tổng quát
GAAP	Nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung
GLS	Ước lượng bình phương bé nhất tổng quát
HDQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
HOSE	Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
IASB	Hội đồng chuẩn mực kế toán tài chính quốc tế
IFRS	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
KTV	Kiểm toán viên
NDA	Nondiscretionary accruals
NSD	Người sử dụng

OLS	Ước lượng bình phương bé nhất
QSH	Quyền sở hữu
QTCT	Quản trị công ty
QTLN	Quản trị lợi nhuận
REM	Mô hình tác động ngẫu nhiên
TGD	Tổng Giám đốc
TTCK	Thị trường chứng khoán
TTKT	Thông tin kế toán
UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
UBKT	Ủy ban kiểm toán
US GAAP	Nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung của Mỹ
VACPA	Hội KTV hành nghề Việt Nam
VAS	Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
2SLS	Ước lượng bình phương bé nhất 2 giai đoạn

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng BCTC (Đo lường theo chất lượng lợi nhuận) từ các nghiên cứu trước	34
Bảng 2.1. Các giả thuyết nghiên cứu và mối quan hệ với các lý thuyết nền tảng có liên quan	63
Bảng 3.1. Danh sách biến độc lập và phương pháp đo lường.....	76
Bảng 3.2. Mô tả mẫu các công ty sử dụng phân tích đo lường chất lượng BCTC	81
Bảng 3.3. Mô tả mẫu các công ty sử dụng phân tích các nhân tố ảnh hưởng chất lượng BCTC	81
Bảng 4.1. Thực trạng chất lượng BCTC (QTLN).....	90
Bảng 4.2. So sánh chất lượng BCTC (QTLN) với một số quốc gia khác	90
Bảng 4.3. Thực trạng chất lượng BCTC (QTLN) theo ngành năm 2012	92
Bảng 4.4. Thực trạng chất lượng BCTC (QTLN) theo ngành năm 2013	93
Bảng 4.5. Thực trạng chất lượng BCTC (QTLN) theo ngành năm 2014	95
Bảng 4.6. Thực trạng chất lượng BCTC (Giá trị thích hợp của TTKT)	97
Bảng 4.7. So sánh chất lượng BCTC (Giá trị thích hợp của TTKT) với một số quốc gia khác	98
Bảng 4.8. Bảng thống kê mô tả các biến loại công ty kiểm toán và tình trạng niêm yết..	100
Bảng 4.9. Bảng thống kê mô tả biến kiểm nhiệm giữa TGD và chủ tịch HĐQT và ngành nghề	100
Bảng 4.10. Bảng thống kê mô tả các biến độc lập (định lượng).....	101
Bảng 4.11. Ma trận tương quan mô hình 1	103
Bảng 4.12. Ma trận tương quan mô hình 2	104
Bảng 4.13. Bảng kết quả hồi quy mô hình Pooled OLS của mô hình 1	106
Bảng 4.14. Bảng kết quả so sánh giữa mô hình Pooled OLS với FEM của mô hình 1	107
Bảng 4.15. Bảng kết quả so sánh giữa mô hình Pooled OLS với REM của mô hình 1 ...	108
Bảng 4.16. Bảng tổng hợp các kiểm định lựa chọn mô hình 1	109
Bảng 4.17. Giá trị VIF của 2 mô hình.....	110
Bảng 4.18. Bảng kết quả hồi quy mô hình FGLS của mô hình 1	113
Bảng 4.19. Bảng kết quả hồi quy mô hình Pooled OLS của mô hình 2	115
Bảng 4.20. Bảng kết quả so sánh giữa mô hình Pooled OLS với FEM của mô hình 2.....	116
Bảng 4.21. Bảng kết quả so sánh giữa mô hình Pooled OLS với REM của mô hình 2	117
Bảng 4.22. Bảng kết quả so sánh giữa FEM với REM của mô hình 2	119
Bảng 4.23. Bảng tổng hợp các kiểm định lựa chọn mô hình 2	119
Bảng 4.24. Bảng kết quả hồi quy mô hình FGLS của mô hình 2	123

Bảng 4.25. Bảng kết quả ước tính FGLS của 2 mô hình	124
Bảng 4.26. Tổng hợp kết quả kiểm định các giả thiết.....	125